

Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2025/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị M, sinh năm 1996.

- Bị đơn: Anh Đặng Xuân H, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã X, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị M và anh Đặng Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị M và anh Đặng Xuân H thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Đặng Xuân H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Đặng Hữu T1, sinh ngày 13/8/2015 và Đặng Thị Thúy H1, sinh ngày 03/12/2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Triệu Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng:

Đối với con chung Đặng Hữu T1: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Đối với con chung Đặng Thị Thúy H1: Chị Triệu Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Thị Thúy H1 cho anh Đặng Xuân H với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng cho đến khi con Đặng Thị Thúy H1 đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ vào ngày 20 hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Áp dụng khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chị Triệu Thị M tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001263 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAT Thái Nguyên;
- VKS khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên;
- UBND xã Xuân Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Tạ Huyền Trang